

BÁO CÁO TỔNG HỢP THI ĐUA THÁNG 05/2021

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
I	BAN GIÁM HIỆU		4	4	4A1	4	4A1						
1	Phạm Hữu Lộc	01001001	A1	A1		A1							
2	Đinh Hồng Minh	01002001	A1	A1		A1							
3	Đinh Văn Đệ	01001006	A1	A1		A1							
4	Châu Văn Bảo	01014037	A1	A1		A1							
II	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH		9	9	1A1 + 6A2 + 0A3 + 2A4 + 0A DN	9	1A1 + 7A2 + 1A3 + 0A4 + 0A DN						
a	Viên chức		6	6	1A1 + 5A2 + 0A3 + 0A4 + 0A DN	6	1A1 + 5A2 + 0A3 + 0A4 + 0A DN						
5	Nguyễn Kinh	01002024	A1	A1		A1				5	5	4 ngày	
6	Nguyễn Thị Kim Dung	01003002	A2	A2		A2				3	3	4 ngày	
7	Hồng Mộng Tuyết Dung	01003009	A2	A2		A2				3	4	4 ngày	
8	Trần Thị Minh Thoa	01003005	A2	A2		A2				4	3	4 ngày	
9	Võ Thị Lệ Trân	01023004	A2	A2		A2				3	3	4 ngày	
10	Nguyễn Thị Hồng Thắm	01003007	A2	A2	Đi làm lại từ 01/5/21	A2				2	4	4 ngày	
b	Hợp đồng trường		3	3	0A1 + 1A2 + 0A3 + 2A4	3	0A1 + 2A2 + 1A3 + 0A4						
11	Trần Thị Thảo Vân	01003008	A2	A2		A2				3	3	12 giờ	Làm ngoài giờ các ngày trong tháng
13	Nguyễn Thụy Nghiêm	01003014	A4	A4		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			3	3	12 giờ	- Cá nhân có nhiều tích cực trong công việc của phòng và của trường, Làm ngoài giờ các ngày trong tháng. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại : A2

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
12	Huỳnh Như Ý	01003015	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			3	3	12 giờ	- Cá nhân có nhiều tích cực trong công việc của phòng và của trường, Làm ngoài giờ các ngày trong tháng. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại : A3
III	PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO		16	16	4A1 + 8A2 + 2A3 + 2A4	16	11A1 + 2A2 + 2A3 + 1A4						
a	Viên chức		12	12	2A1 + 7A2 + 1A3 + 2A4	12	9A1 + 1A2 + 1A3 + 1A4						
14	Hồ Văn Sĩ	01004002	A1	A1		A1				6	5	3 ngày	
15	Nguyễn Văn Tấn	01004001	A2	A2		A1	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A1			2	2	3 ngày	Xin đề nghị A1 vì vượt nhiều ngày công
16	Lương Xuân Thịnh	01004005	A2	A2		A1	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A1			5	1	8 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
17	Huỳnh Thị Mai	01004004	A1	A1		A1				5	5	4 ngày	
18	Nguyễn Thị Thùy	01022013	A2	A2		A1	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A1			4	2	4 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
19	Võ Thị Xuân Thơ	01004003	A2	A2		A1	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A1			4	2	4 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
20	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01004008	A2	A2		A1	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A1			3	3	4 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
21	Huỳnh Thị Cẩm Hoa	01005009	A4	A4		A4				1	1		
22	Giáp Thị Vượng	01004009	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			2	3	4 ngày	Xin đề nghị A2 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
23	Thái Thị My Sa	01002020	A2	A2		A1	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A1			2	3	4 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
24	Mai Nguyễn Hoàng Yến	01010038	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			2	3	4 ngày	Xin đề nghị A3 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
25	Nguyễn Thị Hải Hà	01012026	A2	A2		A1	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A1			3	2	4 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
b	Hợp đồng trường		4	4	2A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4	4	2A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4						

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
26	Sỹ Thị Chung	01011017	A1	A1		A1				2	2	4 giờ	
27	Nguyễn Thị Tắt	01022059	A1	A1		A1				3	1	4 giờ	
28	Nguyễn Thị Nhung	01018006	A2	A2		A2				4	1	2 giờ	
29	Nguyễn Việt Tiến	01004013	A3	A3		A3				2	2		
IV	P. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP		26	26	1A1 + 3A2 + 21A3 + 1A4	26	1A1 + 6A2 + 18A3 + 1A4						
a	Viên chức		13	13	1A1 + 3A2 + 9A3 + 0A4	13	1A1 + 6A2 + 6A3 + 0A4						
30	Lâm Viết Dũng	01007009	A1	A1		A1				8	3		
31	Huỳnh Thị Minh Ly	01004007	A2	A2		A2				3	1		
32	Vũ Như Quỳnh	01002017	A2	A3		A3				1	2		
33	Phan Thị Ngọc Phượng	01002018	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			2	1		Đề nghị xét A2 do cá nhân tham gia và hoàn thành tốt công việc chung của trường
34	Nguyễn Thị Bích Liễu	01002005	A3	A3		A3				2	1		
35	Nguyễn Văn Chì	01023001	A3	A3		A3				3			
36	Trần Thị Ánh Phượng	01017006	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			3			Đề nghị xét A2 do cá nhân tham gia và hoàn thành tốt công việc chung của trường
37	Lưu Hoàng Hải Yến	01002019	A2	A2		A2	Đề nghị xếp A1			7	1		
38	Nguyễn Thị Vân	01002032	A3	A3		A3	Đề nghị xếp A2			2	1		
39	Trần Thị Phương Oanh	01007007	A3	A3		A3				1	1		
40	Thân Thị Nhung	01007005	A2	A2		A2				4	1		
41	Huỳnh Thị Xuân Mai	01007006	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			4			Đề nghị xét A2 do cá nhân tham gia và hoàn thành tốt công việc chung của trường
42	Trần Văn Cu Anh	01002007	A3	A3		A3				1			
b	Hợp đồng trường		13	13	0A1 + 0A2 + 12A3 + 1A4	13	0A1 + 0A2 + 12A3 + 1A4						
43	Phạm Hữu Tấn	01002023	A3	A3		A3				1			
44	Nguyễn Hữu Xuân Vũ	01002010	A3	A3		A3				1			

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
45	Lê Hồng Phúc	01002012	A3	A3		A3				1			
46	Phạm Hữu Thành Phú	01002028	A3	A3		A3				1			
47	Huỳnh Thanh Nhân	01002027	A3	A3		A3				1			
48	Đồng Anh Tuấn	01002013	A3	A3		A3				1			
49	Lê Hồng Sơn	01002031	A3	A3		A3				1			
50	Trần Thanh Phương	01002034	A3	A3		A3				1			
51	Nguyễn Thanh Hiền	01002033	A3	A3		A3				1			
52	Dương Văn Tâm	01002035	A3	A3		A3				1			
53	Huỳnh Ngọc Liên	01002036	A3	A3		A3				1	1		
54	Phạm Quang Tùng	01010068	A3	A3		A3				1			
55	Trần Việt Anh	01002038	A4	A4		A4				1			
V	PHÒNG TTGD- CTSV		15	15	0A1 + 5A2 + 6A3 + 4A4	15	1A1 + 6A2 + 6A3 + 2A4						
a	Viên chức		10	10	0A1 + 4A2 + 4A3 + 2A4	10	1A1 + 5A2 + 3A3 + 1A4						
56	Lê Xuân Thiện	01002002	A2	A2		A1	Đề nghị xếp A1			7	4	8	
57	Hồ Minh Lợi	01007001	A2	A2		A2				3	3	4	
58	Nguyễn Ngọc Hiệp	01009006	A3	A3		A2	Đề nghị xếp A2			1	4	4	
59	Nguyễn Thị Kim Anh	01009018	A4	A4		A4				3	3	3	
60	Phạm Thị Lê Chi	01009010	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị đơn vị xếp loại A3			2	3	3	Đề nghị xếp loại A3 do cá nhân tham gia và hoàn thành tốt hoạt động của đơn vị
61	Trần Thị Thu Hà	01002004	A2	A2		A2				5	4	4	
62	Nguyễn Tất Thắng	01009008	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị đơn vị xếp loại A2			3	3	3	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tham gia và hoàn thành tốt hoạt động của đơn vị
63	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01022058	A3	A3		A3				2	2	1	
64	Mai Thu Hương	01007004	A3	A3		A3				2	2	3	
65	Lê Thị Nữ	01009012	A2	A2		A2				4	3	1	
b	Hợp đồng trường		5	5	0A1 + 1A2 + 2A3 + 2A4	5	0A1 + 1A2 + 3A3 + 1A4						
66	Nguyễn Trung Dũng	01002008	A2	A2		A2				2	3	1	
67	Phạm Huy Hoàng	01009011	A3	A3		A3				2	2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
68	Huỳnh Văn Hiếu	01009019	A3	A3		A3				3	3		
69	Trần Anh Mỹ	01009028	A4	A4		A4				2	3		
70	Bùi Đức Phước	01009026	A4	A4		A3	Đề nghị xếp A3			3			
VI	PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG		7	7	0A1 + 4A2 + 3A3 + 0A4	7	1A1 + 4A2 + 2A3 + 0A4						
a	Viên chức		6	6	0A1 + 3A2 + 3A3 + 0A4	6	1A1 + 3A2 + 2A3 + 0A4						
71	Nguyễn Chí Nhân	01009009	A2	A2		A1	Đề nghị xếp A1			4	2	2	
72	Trương Thị Hồng	01023002	A3	A3		A2	Đề nghị xếp A2, hỗ trợ Đảng ủy viên thực hiện kế hoạch và báo cáo đột xuất do Sở yêu cầu			2	1		
73	Nguyễn Thanh Sơn	01006003	A2	A3		A3				1	1		
74	Vũ Thị Thu Thủy	01013032	A3	A3		A3				1	1	1	
75	Nguyễn Thị Tuyết	01022061	A2	A2		A2				3	2		
76	Lương Minh Dũng	01015027	A2	A2		A2				2	2	2	
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 1A2 + 0A3 + 0A4	1	0A1 + 1A2 + 0A3 + 0A4						
77	Nguyễn Yến Nhi	01006006	A2	A2		A2				3	2	1	
VII	PHÒNG QLKH- HTQT		2	2	1A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	2	1A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
a	Viên chức		1	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4						
78	Nguyễn Ngọc Trang	01005001	A1	A1		A1				3	3	4	
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
79	Lê Tiến Dũng	01005003	A4	A4		A4				2	2		
VIII	PHÒNG QUẢN TRỊ - DỊCH VỤ		36	36	1A1 + 4A2 + 5A3 + 25A4 + 1A DN	36	1A1 + 8A2 + 10A3 + 16A4 + 1A DN						
a	Viên chức		16	16	1A1 + 4A2 + 4A3 + 6A4 + 1A DN	16	1A1 + 8A2 + 4A3 + 2A4 + 1A DN						
80	Lê Quang Liêm	01008028	A1	A1		A1				6	7		
81	Nguyễn Văn Thành	01008002	A2	A2		A2				4	6		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
82	Trịnh Hoàng Hiệp	01025007	A2	A2		A2				5	7		
83	Nguyễn Trọng Phú	01008004	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp loại A2			2	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A2
84	Phan Đức Long	01009007	A2	A2		A2				3	6		
85	Giáp Văn Thịnh	01008008	A3	A DN		A DN				1	1		Nghỉ cách ly hết tháng 5/2021
86	Vũ Ngọc Quang	01008006	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
87	Nguyễn Cao Thắng	01002021	A2	A2		A2				2	3		
88	Ninh Đỗ Hiệp	01017009	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			1	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A2
89	Nguyễn Tiến Việt Dũng	01015026	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
90	Bùi Đăng Hoàng Tuấn	01015028	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
91	Lê Hồng Anh Tuấn	01008005	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			2	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A2
92	Hà Nhật Thanh	01009005	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
93	Trần Văn Lý	01002003	A4	A4		A4					1		
94	Bùi Thị Dương	01009014	A4	A4		A4					1		
95	Võ Tấn Kiệt	01008034	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			1	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A2
b	Hợp đồng trường		20	20	0A1 + 0A2 + 1A3 + 19A4	20	0A1 + 0A2 + 6A3 + 14A4						
96	Trần Thị Thu	01008021	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	1		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
97	Dương Thị Thủy	01008009	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			4			Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
98	Nguyễn Thị Thảo	01007003	A4	A4		A4				1			
99	Đỗ Thị Bích Thủy	01008031	A4	A4		A4				1			
100	Nguyễn Thị Thu Trang	01008018	A4	A4		A4				1			
101	Thân Thị Quyết	01008024	A4	A4		A4				1			
102	Trần Kim Tươi	01008039	A4	A4		A4				1			
103	Trương Thị Bắc	01008040	A4	A4		A4				1			
104	Trương Thị Định	01008041	A4	A4		A4				1			
105	Giáp Đức Nhận	01012027	A3	A3		A3				1	3		
106	Tạ Quốc Tấn	01008012	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	3		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
107	Nguyễn Xuân Lợi	01017008	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	3		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
108	Huỳnh Bá Triết	01008033	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			1	3		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét nâng lên A3
109	Trần Thanh Quý	01008032	A4	A4		A4							
110	Võ Thị Tuyết	01013033	A4	A4		A4					1		
111	Trịnh Tuấn Vũ	01009015	A4	A4		A4					2		
112	Nguyễn Tiến Hưng	01002009	A4	A4		A4							
113	Trương Phú Cường	01008043	A4	A4		A4				1	3		
114	Võ Tấn Đức	01008042	A4	A4		A4					1		
115	Ngô Ngọc Cửa	01008044	A4	A4		A4					1		
IX	KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN		33	33	1A1 + 0A2 + 4A3 + 28A4 + 0B1	33	1A1 + 0A2 + 4A3 + 28A4 + 0B1						

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
a	Viên chức		33	33	1A1 + 0A2 + 4A3 + 28A4 + 0B1	33	1A1 + 0A2 + 4A3 + 28A4 + 0B1						
116	Nguyễn Thị Huyền Nga	01010006	A2	A3		A3					3		
117	Nguyễn Thanh Tú	01010012	A3	A4		A4					1		
118	Lê Văn Bình	01004012	A2	A4		A4							
119	Trịnh Khắc Vũ	01010026	A2	A4		A4							
120	Nguyễn Phương Hà	01010023	A3	A4		A4							
121	Trần Thị Ánh Tuyết	01010029	A3	A4		A4							
122	Đặng Thị Kiến Trúc	01010024	A3	A4		A4							
123	Nguyễn Văn Đông	01010017	A3	A4	GV vào lớp trễ 8 phút	A4	Nhắc nhở	TT ĐH&QLDL: - GV Nguyễn Văn Đông: Ngày 06/5, tiết 1- 2, 07h08' GV vào lớp (trễ 8 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 07h00'.	Khoa đã nhắc nhở GV và yêu cầu GV thực hiện nghiêm túc giờ giấc giảng dạy.				
124	Lê Minh Phong	01022048	A3	A4		A4							
125	Nguyễn Thị Thu Hà	01010039	A2	A3	Khoa đã nhắc nhở GV	A3	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Thị Thu Hà không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		4		Khoa đề xuất đánh giá A2
126	Phạm Thị Thu Hiền	01010040	A2	A4		A4					1		
127	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	01010009	A3	A4		A4					1		
128	Nguyễn Thị Bảo Trân	01010020	A3	A4		A4					1		
129	Vương Thanh Thủy	01010018	A2	A4		A4					1		
130	Nguyễn Thị Thu Tâm	01010019	A4	A4		A4					1		
131	Võ Thị Hồng Lan	01010015	A3	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Võ Thị Hồng Lan không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		1		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
132	Nguyễn Thị Thanh Tú	01010027	A4	A4		A4					2		
133	Trần Thanh Trúc	01002025	A4	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Trần Thanh Trúc không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		2		
134	Nguyễn Thiện Bình	01010162	A4	A4		A4					1		
135	Lâm Thị Phương Thảo	01010141	A3	A4		A4					1		
136	Nguyễn Văn Hậu	01010033	A3	A4		A4							
137	Dương Đức Kiên	01010037	A1	A4		A4							
138	Hà Như Mai	01010031	A3	A4		A4							
139	Nguyễn Thành Nam	01005007	A1	A1		A1				2	4		
140	Phạm Thị Thu Nga	01010007	A3	A3		A3					2		Cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường và đơn vị. Khoa đề xuất đánh giá A2
141	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	01010016	A4	A4		A4							
142	Nguyễn Thị Thủy	01010028	A2	A3		A3					1		
143	Nguyễn Đức Thắng	01010003	A4	A4		A4					1		
144	Nguyễn Mạnh Phương	01010032	A4	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Mạnh Phương không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		4		Cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường và đơn vị. Khoa đề xuất A3
145	Giang Phi Hùng	01010030	A3	A4		A4					1		
146	Nguyễn Phú Tân	01010022	A4	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Phú Tân không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		1		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
147	Lê Thái Hùng	01010021	A3	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Lê Thái Hùng không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		1		
148	Ngô Thanh Điền	01022005	A3	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Ngô Thanh Điền không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)				
X	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ		16	16	0A1 + 0A2 + 2A3 + 13A4 + 1A DN	16	0A1 + 0A2 + 2A3 + 13A4 + 1A DN + 0B1						
a	Viên chức		16	16	0A1 + 0A2 + 2A3 + 13A4 + 1A DN	16	0A1 + 0A2 + 2A3 + 13A4 + 1A DN + 0B1						
149	Nguyễn Thị Dinh	01011005	A2	A4		A4							
150	Bùi Thành Dũng	01011011	A2	A4		A4					1		
151	Lê Thị Mai Hương	01011013	A2	A3		A3				1			
152	Đinh Thị Huyền	01011009	A2	A4		A4					1		
153	Nguyễn Anh Kiệt	01011001	A4	A4	Khoa đã nhắc nhở GV học online cần thực hiện việc điểm danh	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Anh Kiệt không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)				
154	Trần Văn Lượng	01011014	A2	A4		A4							
155	Đặng Thị Nhật Minh	01010005	A2	A4		A4							
156	Đỗ Thị Ngát	01011016	A2	A4		A4							
157	Nguyễn Ngọc Quỳnh	01011012	A2	A4	Khoa đã nhắc nhở GV học online cần thực hiện việc điểm danh	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Ngọc Quỳnh không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)				
158	Cao Thị Hồng Thắm	01011007	A2	A4		A4							
159	Đỗ Thị Thom	01011008	A2	A4		A4							
160	Trần Thị Hồng Thu	01011015	A2	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
161	Phan Thị Thùy Trang	01011010	A2	A3		A3				1	1		
162	Hoàng Thị Trang	01011018	A2	A DN	GV nghỉ hộ sản từ 22/3/2021	A DN							
163	Lê Thị Hồng Vân	01011002	A2	A4		A4							
164	Phạm Thị Vinh	01011006	A2	A4	GV việc vào trễ 5 phút tiết SHCN ngày 29/4/2021	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Phạm Thị Vinh: Ngày 29/4, tiết 5, 10h25' GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 5 bắt đầu lúc 10h20'. GV giải trình: GV dạy tiết 3,4 tại phòng Zoom khu F, GV quên giờ nên đã dạy tới 10h20 (hết tiết là 10h10), sau đó đi chuyển lên khu H đã trễ 5 phút như ghi nhận. Ý kiến của khoa: GV tường trình nghiêm túc sự việc, Khoa đã nhắc nhở GV.					
XI	KHOA CƠ KHÍ		26	26	4A1 + 1A2 + 2A3 + 19A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1	26	4A1 + 1A2 + 2A3 + 19A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						
a	Viên chức		26	26	4A1 + 1A2 + 2A3 + 19A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1	26	4A1 + 1A2 + 2A3 + 19A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						
165	Chung Trần Thế Vinh	01012003	A1	A1		A1				4	3		
166	Trần Đình Khải	01012008	A3	A3		A3				2			
167	Vũ Quang Khải	01012007	A3	A4	Khoa đã nhắc nhở GV.	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Vũ Quang Khải không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21) GV có bản giải trình (kèm minh chứng)					
168	Vũ Đức Pháp	01012013	A2	A2	Khoa đã nhắc nhở GV.	A2	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Vũ Đức Pháp không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21) GV có bản giải trình		2	2		
169	Bùi Anh Tuấn	01012023	A1	A1	Khoa đã nhắc nhở GV.	A1	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Bùi Anh Tuấn không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21) GV có bản giải trình (kèm minh chứng)		3	2		
170	Dương Minh Chung	01012014	A3	A4		A4							
171	Đỗ Thị Phương Khanh	01012005	A2	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
172	Trương Thị Phương Hồng	01012006	A3	A3	Khoa đã nhắc nhở GV.	A3	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Trương Thị Phương Hồng không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản giải trình		2		
173	Phan Văn Thành	01012004	A4	A4	Khoa nhắc nhở GV phải bao quát lớp.	A4	Nhắc nhở	TT ĐH-QLDL: - GV Phan Văn Thành: Ngày 05/5, tiết 12 (SHCN). Từ 16h45 đến 16h50, sinh viên đánh bài. TKB tiết 12 bắt đầu từ 16h35	GV có bản giải trình				
174	Phan Thị Xuân Trang	01012012	A4	A4		A4							
175	Lư Thị Yến Vũ	01012016	A4	A4		A4							
176	Nguyễn Thanh Vũ	01012015	A4	A4		A4							
177	Nguyễn Tiến Dũng	01012019	A4	A4		A4				1			
178	Nguyễn Thành Long	01012018	A4	A4		A4							
179	Nguyễn Ngọc Quỳnh	01012017	A3	A4		A4							
180	Nguyễn Duy Hải	01012022	A4	A4		A4							
181	Trần Minh Thông	01012020	A3	A4		A4							
182	Trần Thị Hương	01012021	A4	A4	Khoa đã nhắc nhở GV.	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Trần Thị Hương không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản giải trình				
183	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc	01012011	A4	A4		A4							
184	Võ Minh Quang	01017002	A4	A4		A4							
185	Dương Thị Hồng	01012028	A3	A4		A4							
186	Nguyễn Thanh Giang	01012032	A3	A4		A4							
187	Nguyễn Hồng Phúc	01025017	A1	A1		A1				2	3		
188	Nguyễn Văn Sơn	01006004	A3	A4		A4							
189	Nguyễn Khắc Huy	01013068	A1	A1		A1				3	3		
190	Võ Hoài Sơn	01012048	A4	A4		A4							
XII	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		25	25	0A1 + 1A2 + 6A3 + 17A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D	25	0A1 + 2A2 + 8A3 + 14A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D						

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
a	Viên chức		25	25	0A1 + 1A2 + 6A3 + 17A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D	25	0A1 + 2A2 + 8A3 + 14A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D						
191	Hồ Ngọc Chi	01015042	A2	A2		A2	Đề nghị xếp A1			4	1		
192	Nguyễn Sanh Cường	01015005	A3	A4		A4							
193	Nguyễn Văn Danh	01015022	A2	A3		A3				1			
194	Đặng Ngọc Đoàn	01015018	A4	A4		A4							
195	Nguyễn Văn Đôn	01015023	A2	A3		A3				1			
196	Bùi Văn Dũng	01015020	A4	A4		A4							
197	Huỳnh Quốc Dũng	01015041	A4	A4		A4							
198	Nguyễn Vân Giang	01015001	A2	A4		A4							
199	Nguyễn Thị Thu Hồng	01015015	A4	A4	Nhắc nhở GV điểm danh khi tham dự tập huấn trực tuyến	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Thị Thu Hồng không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)					
200	Trần Việt Khánh	01015019	A2	A3		A3				2			
201	Nguyễn Khoa	01015002	A3	A3		A3				1			
202	Vũ Thị Thái Linh	01015013	A3	A4		A4							
203	Nguyễn Văn Minh	01015006	A2	A3		A3					2		
204	Nguyễn Cao Phong	01018001	A2	D		D	Vi phạm chuyên môn giảng dạy						
205	Lê Quý Hưng Quốc	01015004	A2	A3		A3					2		
206	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên	01015010	A4	A4		A4							
207	Lê Hồng Thái	01015017	A4	A4		A4							
208	Nguyễn Thị Khánh Thư	01015016	A4	A4		A4							
209	Nguyễn Thị Thủy	01015003	A4	A4		A4							
210	Mai Chiêm Tuấn	01015031	A4	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
211	Nguyễn Ngọc Tuyên	01015025	A2	A4		A3							
212	Đỗ Tuấn Việt	01017001	A2	A4		A2							
213	Dương Ngọc Vọng	01015012	A2	A4		A4							
214	Trần Vĩnh Xuyên	01015008	A2	A4		A3							
215	Đỗ Thị Hải Yến	01015021	A4	A4		A4							
XIII	KHOA ĐỘNG LỰC		25	25	5A1 + 3A2 + 16A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2	25	1A1 + 2A2 + 19A3 + 3A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2						
a	Viên chức		24	24	4A1 + 3A2 + 16A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2	24	1A1 + 2A2 + 18A3 + 3A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2						
216	Nguyễn Anh Tuấn	01013003	A1	A1		A1				2	2		
217	Võ Đắc Thịnh	01013002	A1	A1		A2	Đề nghị xếp A2			2	1		NHóm TT HĐ thống nhất không duyệt một số NV của khoa
218	Nguyễn Hữu Mạnh	01013004	A1	A1		A3				1	1		NHóm TT HĐ thống nhất không duyệt một số NV của khoa
219	Hà Quốc Bảo	01013021	A3	A3		A4					1		NHóm TT HĐ thống nhất không duyệt một số NV của khoa
220	Triệu Phú Nguyên	01013006	A1	A1		A3				1	1		NHóm TT HĐ thống nhất không duyệt một số NV của khoa
221	Nguyễn Thành Đức	01013018	A3	A3		A3				1			
222	Nguyễn Minh Thái	01013019	A2	A2		A3				1	1		NHóm TT HĐ thống nhất không duyệt một số NV của khoa
223	Đặng Thái Sơn	01013016	A3	A3		A3				1			
224	Nguyễn Thái Bình	01013017	A3	A3		A3				1			
225	Kiều Trung Tín	01013027	A3	A3		A3				2			
226	Trần Quốc Duy	01013026	A3	A3		A3				1			

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
227	Hồ Văn Hóa	01013029	A3	A3		A3	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Hồ Văn Hóa không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)		1			
228	Nguyễn Thanh Hùng	01013028	A3	A3		A3				1			
229	Phan Anh Tuấn Kiệt	01013005	A3	A3		A3				1			
230	Hoàng Phúc Bảo	01013022	A2	A3		A3	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Hoàng Phúc Bảo không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)		1			
231	Nguyễn Lương Tâm	01013047	A3	A3		A3				1	1		
232	Trần Thế Sơn	01013070	A3	A3		A3				2			
233	Trần Văn Đông	01014047	A3	A3		A3				1	1		
234	Lý Văn Trung	01013079	A2	A2		A2	Đề nghị xếp A2			2	1		NHóm TT HĐ thống nhất không duyệt một số NV của khoa
235	Nguyễn Hoàng Vinh	01013087	A3	A3		A3				1	1		
236	Đỗ Hoàng Duy	01013061	A1	A2		A3	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Đỗ Hoàng Duy không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)		2	1		NHóm TT HĐ thống nhất không duyệt một số NV của khoa
237	Bùi Trọng Tân	01013094	A3	A3		A3				1	1		
238	Võ Quốc Duy	01013120	A4	A3		A4				1	1		Tham gia đề án xây dựng nhà trường thông minh theo QĐ 759/QĐ-LTT-TC. Xin ý kiến TT HĐTD xem xét mức tiêu chuẩn xếp loại thi đua tối đa
239	Giang Văn Tiến	01013117	A4	A4		A4				1			TD từ 01/5/21
b	Hợp đồng trường		1	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4	1	0A1 + 0A2 + 1A3 + 0A4						
240	Nguyễn Khắc Huân	01013096	A1	A1		A3	Đề nghị A2			1	1		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
XIV	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ		30	30	4A1 + 3A2 + 6A3 + 17A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1	30	4A1 + 3A2 + 6A3 + 17A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						
a	Viên chức		30	30	4A1 + 3A2 + 6A3 + 17A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1	30	4A1 + 3A2 + 6A3 + 17A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						
241	Tạ Minh Cường	01014002	A1	A1		A1				5	3		
242	Huỳnh Ngọc Mai	01014004	A1	A3	Khoa đã nhắc nhở GV	A3	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Huỳnh Ngọc Mai không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		3		
243	Phạm Minh Nghĩa	01023003	A2	A3		A3					4		
244	Võ Cường	01014008	A2	A2		A2				2	4		
245	Quách Minh Thử	01014007	A1	A1		A1				3	2		
246	Trần Nguyên Bảo Trần	01014038	A1	A1	GV vào lớp trễ 8 phút ngày 27/4/2021, Khoa nhắc nhở GV trong buổi họp khoa	A1	Nhắc nhở	TT ĐH-QLDL: - GV Trần Nguyên Bảo Trần: Ngày 27/4, tiết 4- 6, phòng C2.1.05, 9h33 GV vào lớp (trễ 8 phút). TKB tiết 4 bắt đầu lúc 9h25.	GV giải trình: Tiết 1-3 GV có lịch dạy luyện thi nghề cho SV tại khu G, sau đó đi chuyển lên khu C nên bị trễ 8 phút như ghi nhận. Đề nghị TT HĐTD xem xét	4	4		
247	Ngô Hoàng Anh	01014005	A2	A4		A4							
248	Trần Nam Anh	01014046	A2	A3		A3				1			
249	Vũ Hạnh Chiêu	01014026	A3	A4		A4							
250	Ngô Phong Cường	01014029	A3	A4		A4							
251	Nguyễn Minh Đức Cường	01014033	A1	A1		A1				2	3		
252	Lê Tiến Đạt	01014023	A1	A4		A4							
253	Nguyễn Hồng Đức	01014013	A3	A4		A4							
254	Nguyễn Minh Đức	01014017	A3	A4		A4							
255	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	01014034	A3	A3		A3				1			
256	Trần Trung Hiếu	01014020	A3	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
257	Mạnh Lê Hoàn	01014018	A3	A4		A4							
258	Lê Thế Huân	01014019	A3	A4		A4							
259	Tăng Cẩm Huê	01014010	A3	A4		A4							
260	Nguyễn Thùy Linh	01014030	A1	A4		A4							GV có bài báo đăng trên tạp chí quốc tế vào tháng 4/2021. Chi số ISSN: 2395- 3470; www.ijseas.com Xin ý kiến TT HĐTĐ xem xét mức tiêu chuẩn xếp loại thi đua tối đa
261	Đặng Đức Minh	01014024	A3	A3		A3				1	1		
262	Trần Giang Nam	01014048	A2	A2		A2				2	2		
263	Nguyễn Thị Tố Nga	01014022	A3	A4		A4							
264	Nguyễn Trần Thanh Nhân	01014025	A3	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Trần Thanh Nhân không có tên trong bảng điểm danh tập huân sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản tường trình (kèm minh chứng)		1		
265	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	01014032	A1	A4		A4							GV có bài báo đăng trên tạp chí quốc tế vào tháng 4/2021. Chi số ISSN: 2395- 3470; www.ijseas.com Xin ý kiến TT HĐTĐ xem xét mức tiêu chuẩn xếp loại thi đua tối đa
266	Nguyễn Anh Tăng	01014006	A1	A4		A4							GV có bài báo đăng trên tạp chí quốc tế vào tháng 4/2021. Chi số ISSN: 2395- 3470; www.ijseas.com Xin ý kiến TT HĐTĐ xem xét mức tiêu chuẩn xếp loại thi đua tối đa
267	Trần Công Tiến	01014009	A3	A3		A3				1			
268	Cao Văn Tuấn	01014045	A2	A2		A2				2	2		
269	Trần Hiếu Trinh	01014021	A2	A4		A4							
270	Nguyễn Văn Yên	01014016	A3	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
XV	KHOA MAY - THỜI TRANG		10	10	0A1 + 1A2 + 1A3 + 8A4 + 0C1	10	0A1 + 1A2 + 1A3 + 8A4 + 0C1 + 0C2						
a	Viên chức		10	10	0A1 + 1A2 + 1A3 + 8A4 + 0C1	10	0A1 + 1A2 + 1A3 + 8A4 + 0C1 + 0C2						
271	Chế Vân Cầm	01016004	A3	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Chế Vân Cầm không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản giải trình (kèm minh chứng)				
272	Nguyễn Bạch Cầm Dung	01016002	A3	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Bạch Cầm Dung không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV có bản giải trình (kèm minh chứng)				
273	Nguyễn Thị Hiền	01016006	A2	A4		A4							
274	Bùi Thị Ngọc Sương	01016005	A2	A4		A4							
275	Lê Thị Phương Thảo	01016012	A3	A4		A4							
276	Trần Hồng Thảo	01016010	A3	A4		A4							
277	Nguyễn Ngọc Thọ	01016008	A2	A2		A2				2	2		
278	Lâm Thị Phương Thùy	01016007	A3	A4		A4							
279	Phạm Thị Thanh Thúy	01016003	A3	A3		A3					2		
280	Trương Việt Khánh Trang	01016001	A1	A4		A4							
XVI	KHOA NHIỆT - LẠNH		9	9	0A1 + 0A2 + 2A3 + 6A4 + 1D	9	0A1 + 0A2 + 2A3 + 6A4 + 1C1 + 0C2						
a	Viên chức		9	9	0A1 + 0A2 + 2A3 + 6A4 + 1D	9	0A1 + 0A2 + 2A3 + 6A4 + 1C1 + 0C2						
281	Đinh Đồng Hiệp	01013020	A1	A3	Nhắc nhở GV	A3	Nhắc nhở	P. TTGD - CTSV: - GV Đinh Đồng Hiệp không có tên trong bảng điểm danh tập huấn sử dụng PM Google Meet (14/5/21)	GV giải trình (có đính kèm minh chứng)	2			
282	Hoàng Văn Việt	01029001	A1	A3		A3					2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
283	Võ Anh Hào	01010013	A3	D	GV quên giờ dạy online ngày 12/5/2021	C1	Đề nghị xếp C1, GV đã nhận khuyết điểm và dạy bù cho lớp	P. TTGD - CTSV: - GV Võ Anh Hào: Ngày 12/5, tiết 13-14, lớp 20C2-LD9L, GV không mở phòng Zoom	GV giải trình và : Do ngày 12/5/21 là tuần đầu tiên GV chuyển từ dạy trực tiếp sang dạy online nên GV đã quên giờ dạy. GV đã báo Lãnh đạo khoa và sắp xếp dạy bù lại cho lớp. Ý kiến của đơn vị: Khoa xếp thi đua theo quy định. Kính đề nghị TT HĐTD xem xét thêm vì đây là lần đầu GV vi phạm và GV không cố tình vi phạm.				
284	Đỗ Trọng Quý	01013011	A3	A4		A4					1		
285	Trần Đình Khoa	01013023	A3	A4		A4					1		
286	Đặng Thế Huân	01013009	A3	A4		A4							
287	Nguyễn Vũ Xuân Thi	01013008	A3	A4		A4							
288	Phan Văn Hòa	01013015	A3	A4		A4				1			
289	Nguyễn Thanh Dũng	01029016	A4	A4		A4							
XVII	KHOA KINH TẾ		18	18	0A1 + 0A2 + 3A3 + 13A4 + 1A DN + 0 B1 + 1 B2	18	0A1 + 0A2 + 3A3 + 13A4 + 1A DN + 1 B1 + 0 B2						
a	Viên chức		18	18	0A1 + 0A2 + 3A3 + 13A4 + 1A DN + 0 B1 + 1 B2	18	0A1 + 0A2 + 3A3 + 13A4 + 1A DN + 1 B1 + 0 B2						
290	Nguyễn Trọng Nghĩa	01025001	A2	A3		A3				3			
291	Trần Thị Ngọc Dung	01025016	A3	A4		A4							
292	Cao Xuân Giang	01025018	A3	A4		A4							
293	Huỳnh Chí Giới	01025019	A3	A4		A4							
294	Phạm Quỳnh Như	01025004	A2	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
295	Lê Thị Thúy Oanh	01025020	A3	B2	GV vào lớp trễ 13 phút ngày 26/4	B1	Đề nghị xếp loại B1, do GV đang giai đoạn cuối thai kỳ và đã cố gắng hoàn thành công tác chuyên môn	P. TTGD - CTSV & TT ĐH-QLDL: GV Lê Thị Thúy Oanh: + Ngày 26/4, tiết 1-2, 7h13 GV vào lớp (trễ 13 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h. + Ngày 28/4, tiết 3-6: Tiết 3, có SV không có GV. GV dạy từ tiết 4-6. Khoa không báo phòng TTGD-CTSV.	GV giải trình: - Ngày 26/4, GV vào lớp trễ 13 phút, do GV mang thai giai đoạn cuối thai kỳ, sức khỏe có chút thay đổi. - Ngày 28/4, GV có cuộc họp với BGH và trưởng khoa lúc 8h30. GV chỉ kịp báo với lớp ở lại để học tiếp tiết 4-6. GV nhận lỗi và rút kinh nghiệm về việc đi trễ và vắng mặt trên lớp mà không thông báo với Trưởng khoa và Phòng TTGD. Đề nghị TT HĐĐT xem xét vì GV đang mang thai và đã rất cố gắng.				Tháng 4/2021: Đã nhắc nhở GV về việc đi trễ
296	Lê Thị Thu Thảo	01025008	A3	A4		A4							
297	Võ Thị Kim Thư	01025012	A3	A3		A3		P. TTGD - CTSV: - GV Võ Thị Kim Thư: Ngày 6/5, tiết 4-6, Không có GV và SV. Lãnh đạo khoa không báo phòng TTGD-CTSV	GV giải trình: GV đã báo Lãnh đạo khoa xin tạm ngưng lịch dạy ngày 05/5 do bệnh (có kèm minh chứng). Ý kiến của khoa: Khi nhận tin báo nghỉ của GV, do có lịch dự giờ, TK tranh thủ nhập trên phân mềm, nhưng khi lưu thì gặp sự cố kỹ thuật nên đã vượt qua giờ kết sổ dữ liệu khoảng 3 phút.	1			
298	Lư Thị Thúy	01025002	A3	A4		A4							
299	Nguyễn Thị Minh Thùy	01003013	A2	A4		A4							
300	Nguyễn Mỹ Tiên	01025015	A3	A4		A4							
301	Nguyễn Thị Thụy Tiên	01005010	A3	A4		A4							
302	Lữ Xuân Trang	01025009	A2	A3		A3				2			
303	Đào Anh Tuấn	01025011	A2	A4		A4							
304	Bùi Ánh Tuyết	01025003	A2	A DN	- GV Bùi Ánh Tuyết nghỉ hộ sản từ ngày 12/12/2020	A DN							
305	Phạm Thị Hồng Thắm	01025028	A4	A4		A4							TD tháng 05/21
306	Hồ Gia Bảo	01025029	A4	A4		A4							TD tháng 05/21

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
307	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	01025027	A4	A4		A4							TD tháng 05/21
XVIII	KHOA XÂY DỰNG		5	5	0A1 + 1A2 + 1A3 + 3A4	5	1A1 + 0A2 + 1A3 + 3A4						
a	Viên chức		5	5	0A1 + 1A2 + 1A3 + 3A4	5	1A1 + 0A2 + 1A3 + 3A4						
308	Phạm Quang Vũ	01004014	A2	A2		A1	Đề nghị xếp A1			2	2		
309	Nguyễn Trọng Thạch	01004016	A4	A4		A4							
310	Trình Minh Phong	01028013	A2	A4		A4							
311	Huỳnh Văn Quang	01028016	A3	A4		A4							
312	Trần Ngọc Tuấn	01028017	A3	A3		A3				1	1		GV tham gia bài viết hội thảo Nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến. Xin ý kiến TT HĐĐT xem xét mức tiêu chuẩn xếp loại thi đua tối đa
XIX	TRUNG TÂM THU VIỆN		7	7	0A1 + 1A2 + 4A3 + 2A4	7	1A1 + 1A2 + 3A3 + 2A4						
a	Viên chức		4	4	0A1 + 1A2 + 2A3 + 1A4	4	1A1 + 1A2 + 1A3 + 1A4						
313	Nguyễn Thị Nhuận	01012003	A2	A2		A1	Đề nghị xếp A1			5	2		
314	Nguyễn Tứ Cảnh	01018003	A4	A4		A4				1	1		
315	Đặng Thu Hà	01018002	A3	A3		A3				2	1		
316	Trần Thị Diễm Thúy	01018005	A3	A3		A2	Đề nghị xếp A2			2	3		
b	Hợp đồng trường		3	3	0A1 + 0A2 + 2A3 + 1A4	3	0A1 + 0A2 + 2A3 + 1A4						
317	Nguyễn Thị Trang	01018008	A2	A3		A3				1	2		
318	Hà Thị Hậu	01018007	A3	A3		A3				2	2		
319	Lư Diễm Phúc	01018009	A4	A4		A4				2	1		
XX	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÝ TỰ TRỌNG		3	3	0A1 + 0A2 + 0A3 + 3A4	3	0A1 + 0A2 + 0A3 + 3A4						
a	Viên chức		2	2	0A1 + 0A2 + 0A3 + 2A4	2	0A1 + 0A2 + 0A3 + 2A4						
320	Lương Thị Thắm	01019001	A4	A4		A4							
321	Đỗ Thị Tâm	01019002	A4	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
322	Đỗ Công Thành	01005005	A4	A4		A4							
XXI	TRUNG TÂM Y TẾ		3	3	0A1 + 1A2 + 0A3 + 2A4	3	0A1 + 1A2 + 2A3 + 0A4						
a	Viên chức		2	2	0A1 + 1A2 + 0A3 + 1A4	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4						
323	Trang Thị Xuân Uyên	01021001	A2	A2		A2				2	6	4 ngày	
324	Bùi Thị Lan Anh	01021003	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			2	6	4 ngày	Đề nghị xếp loại A3 do hoàn thành tốt công tác phòng chống Covid-19
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 1A3 + 0A4						
325	Lê Thị Huyền	01021004	A4	A4		A3	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A3			2	6		Đề nghị xếp loại A3 do hoàn thành tốt công tác phòng chống Covid-19
XXII	TRUNG TÂM QUAN HỆ DOANH NGHIỆP		2	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4						
a	Viên chức		2	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4						
326	Nguyễn Văn Chiến	01007008	A2	A2		A2				4	2	1 ngày	
327	Nguyễn Thùy Dương	01014012	A3	A3		A3				1	2		
XXIII	TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH VÀ QL DL		5	5	1A1 + 0A2 + 3A3 + 0A4	5	1A1 + 2A2 + 2A3 + 0A4						
a	Viên chức		3	3	1A1 + 0A2 + 2A3 + 0A4	3	1A1 + 2A2 + 0A3 + 0A4						
328	Nguyễn Hữu Thiện	01017003	A1	A1		A1				5	4		
329	Trương Hữu Lộc	01017010	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			4	3		Đề xuất xếp loại A2 vì tham gia nhiều công tác của trường, đơn vị
330	Vương Hội Khánh	01018004	A3	A3		A2	Nhất trí đề nghị của đơn vị xếp A2			3	4		Đề xuất xếp loại A2 vì tham gia nhiều công tác của trường, đơn vị

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
b	Hợp đồng trường		2	2	0A1 + 0A2 + 2A3 + 0A4	2	0A1 + 0A2 + 2A3 + 0A4						
331	Phạm Huỳnh Kim Ngân	01025013	A3	A3		A3				1	5		
332	Nguyễn Thị Thanh Hòa	01009027	A3	A3		A3				2	5		
XXIV	TRUNG TÂM KONE		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
333	Lê Trần Thanh Nga	01005011	A4	A4		A4							

Tháng 5/2021, Tầng 4:
 Ông Giang Văn Tiến (K. Động lực); Ông Bảo,
 Bà Ngân, Bà Thẩm (K. Kinh tế).

Tổng số CB-GV-NV	333
VC	277
HĐ	56

Tổng hợp từ đơn vị :		Nhóm TT đề nghị:	
Xếp loại:	333	Xếp loại:	333
A1	27	A1	34
A2	43	A2	47
A3	89	A3	95
A4	168	A4	151
B1		B1	1
B2	1	B2	
C1		C1	1
D	2	D	1
A DN	3	A DN	3

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua (Không vượt quá chuẩn)		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	GHI CHÚ (Đơn vị đề nghị)
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		

Giáo viên thỉnh giảng

TT	Họ tên	Khoa	Nội dung ghi nhận		GV giải trình	Nhận xét của khoa
01	Mai Thị Thúy Phương	Khoa KHCB	Ngày 28/4, tiết 7-10, - 12h30 GV vào lớp đúng giờ - 13h-14h04: GV ra khỏi lớp (rời khỏi lớp 64 phút) (P. TTGD-CTSV đã báo khoa)		GV giải trình do có việc cấp bách cần giải quyết.	GV tự ý bỏ lớp, Khoa đã nhắc nhở GV. Nếu tiếp tục tái phạm, đề nghị tạm ngưng HĐGD (Vì phạm 2 tháng liên tiếp)
02	Vòng Cún Pầu	Khoa KHCB	Ngày 29/04, tiết 5-6, 10h25, GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 5 bắt đầu lúc 10h20.		Vì là GV mới nên việc GV xác định vị trí phòng học hơi mất thời gian. GV rút kinh nghiệm sẽ đi sớm tìm phòng nếu là phòng học mới.	GV đã nhận lỗi và hứa khắc phục trong thời gian tới. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét. (Vì phạm 2 tháng liên tiếp)
03	Phạm Huy Hoàng	Khoa KHCB	Ngày 29/04, tiết 8-10, 13h20, GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 5 bắt đầu lúc 13h15.		GV nhận lỗi về việc đến trễ và xin hứa sẽ không tái phạm.	GV đã nhận lỗi và hứa khắc phục. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét.
04	Đinh Thị Hoàng Nguyên	Khoa Kinh tế	Ngày 27/4, tiết 1-3 - 7h20': 04 SV gục đầu xuống bàn + một số SV sử dụng điện thoại (đang trong giờ học tiết 1). - 8h54': Nhiều SV sử dụng điện thoại (đang trong giờ học tiết 3).			
05	Đặng Tú Hoa	Khoa CNTT	Ngày 09/5, tiết 4-5, 09h33, GV vào lớp (trễ 8 phút). TKB tiết 4 bắt đầu lúc 09h25.			
06	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Nhiệt - Lạnh	Ngày 28/4, tiết 7-11, Không có GV và SV. Lãnh đạo khoa không báo P. TTGD-CTSV			
07	Nguyễn Thanh Phong	Khoa Cơ khí	Ngày 08/5, tiết 7-9, Tiết 9 (sau giờ ra chơi): GV vào lớp lúc 14h22' (trễ 12 phút). TKB tiết 9 bắt đầu lúc 14h10'		GV có báo khoa vào lớp trễ do thu các bài tập của các em lớp khác nộp nên giờ giải lao vào trễ.	Khoa đã nhắc nhở GV phải chấp hành đúng qui định về giờ giấc lên lớp.
08	Nguyễn Minh Đức	Khoa Điện - Điện tử	Ngày 06/5, tiết 3, 08h47, GV vào lớp (trễ 7 phút). TKB tiết 3 bắt đầu lúc 08h40.		GV đang chuẩn bị tại khu xưởng thực hành (Khu G) không chú ý thời gian, khi nghe chuông báo, GV mới di chuyển lên khu C nên trễ 7 phút như ghi nhận. GV nhận khuyết điểm và rút kinh nghiệm	Khoa đã nhắc nhở GV
08	La Thanh Tuấn	Khoa Động lực	Ngày 27/4, tiết 13-16, 21h08, GV cho SV về (sớm 7 phút). TKB tiết 16 kết thúc lúc 21h15			